

Số: /KH-UBND

Yên Cường, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Yên Cường năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0;
- Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Yên Cường xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thành cơ bản các mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử; từng bước hoàn thành chuyển đổi số đối với những chỉ tiêu cơ bản ở một số lĩnh vực quan trọng trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực.
- Tập trung huy động nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn xã một cách toàn diện: phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó tập trung vào phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; số hóa dữ liệu dân cư, dữ

liệu chuyên ngành; tham gia các lớp đào tạo phát triển nguồn nhân lực số; phối hợp triển khai ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, từng bước xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số trong quản trị điều hành doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh, quản lý hoạt động kinh tế; cung cấp thông tin cho người dân, quản lý dân cư, phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của xã.

- Xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, coi đây nhiệm vụ trọng tâm, là giải pháp quan trọng để triển khai thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan đơn vị là một trong tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của năm.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

(chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Nâng cao vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và các Tổ chuyển đổi số cộng đồng xã Yên Cường; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình.

- Các cấp, các ngành tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: Nhận thức đóng vai trò quyết định; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nền tảng số là đột phá; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin là then chốt; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số.

- Xác định chuyển đổi số là “động lực” quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của xã và có tính động, tính mở để phù hợp, đúng với định hướng, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong từng giai đoạn phát triển; là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và địa phương.

- Kiểm tra, giám sát đối với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, địa phương.

2. Thể chế, chính sách số

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy và nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số từ xã đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” theo Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G); Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Tập trung huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình dự án, các nguồn vốn để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Thực hiện rà soát, đề xuất xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động; rà soát, đề xuất kế hoạch phát triển mạng băng rộng cố định đến các bản chưa kết nối cáp quang.

- Phối hợp triển khai thiết lập hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, xây dựng bảng thông tin, cụm thông tin điện tử điện tử phục vụ tuyên truyền thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Phối hợp xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

4. Nhân lực số

- Tham gia các lớp đào tạo nhân lực số dài hạn, đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, thông qua hình thức trực tuyến để bồi dưỡng thêm kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị do tỉnh tổ chức.

- Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng về chuyển đổi số.

- Cử thành phần tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin, phổ biến các văn bản quản lý Nhà nước về chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp duy trì, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của nền tảng số dùng chung của tỉnh bao gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh; Nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Bình tại địa chỉ <https://data.sonla.gov.vn...>

6. An toàn thông tin mạng

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin theo Kế hoạch 261/KH-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 24/11/2022 của UBND xã về triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Yên Cường giai đoạn 2022 - 2025.

- Thực hiện rà soát các hệ thống thông tin, dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của xã để thực hiện đề xuất phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

7. Chính quyền số

a) Phát triển ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Phối hợp duy trì, triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính xã Yên Cường; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, đặc biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC, đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Trang bị các trang thiết bị CNTT cần thiết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng trên Trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

b) Phối hợp phát triển các hệ thống phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các Hệ thống dùng chung của tỉnh như: Hệ thống Cổng thông tin điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành;... đảm bảo các ứng dụng hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, liên tục, phục vụ hiệu quả cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

c) Số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính

Số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 80%, 60%; để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định Điều 25, Khoản 3, Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Phối hợp duy trì, cập nhật triển khai đồng bộ Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân giải quyết thủ tục hành chính để làm cơ sở số hóa và tái sử dụng toàn bộ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của xã.

8. Kinh tế số và xã hội số

a) Kinh tế số

- Phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn triển khai phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực quan trọng như: Nông nghiệp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Lao động, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch...

- Tập trung tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2022 - 2025 như: Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; Hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ tiếp cận tín dụng.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử; đăng ký thành phần tham gia tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng tham gia các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội lớn

trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng hoá, nông sản đặc trưng và tiềm năng của xã khi tỉnh tổ chức.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, thông tin và truyền thông...

- Đẩy mạnh triển khai nền tảng số trong các lĩnh vực: Nông nghiệp và nông thôn, Y tế, Giáo dục, Lao động, việc làm và an sinh xã hội, Du lịch, Tài nguyên và môi trường, Thông tin và truyền thông... phục vụ phát triển kinh tế số trên địa bàn xã.

b) Xã hội số

- Hỗ trợ, hướng dẫn triển khai chương trình dạy và học theo mô hình trường, lớp học thông minh. Chú trọng tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho giáo viên và trang bị đủ thiết bị, phần mềm tại các trường học trên địa bàn xã. Triển khai Học bạ số cấp tiểu học, trung học cơ sở.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội tại các điểm bán theo phương thức hiện đại, tiện lợi, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán hiện đại của nền kinh tế.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế, xã hội.

- Triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động; phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Các cấp, các ngành, các doanh nghiệp tăng cường, thường xuyên tuyên truyền về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức viên chức, người dân, người lao động về chủ trương của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị về chuyển đổi số.

- Việc tuyên truyền về chuyển đổi số cần linh hoạt, sáng tạo, đổi mới bằng nhiều hình thức, phương thức khác nhau, nội dung cần ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực với người dân, doanh nghiệp. Thông qua các hội nghị, hội thảo, hội thi, hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025; thông qua việc chia sẻ các sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình hiệu quả về chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân; thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn của Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

- Đẩy mạnh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo, qua đó

thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; Các bản tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

(chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục 02 kèm theo)

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ xã đến cơ sở.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

- Xây dựng, ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân.

- Xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân...

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số từ xã, cơ quan, đơn vị

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình. Quan tâm bố trí cán bộ phụ trách chuyển đổi số của cơ quan, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số.

- Kiện toàn, hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng. Huy động các tổ chức đoàn thể, đoàn thanh niên, các lực lượng vũ trang tham gia hỗ trợ Nhân dân trong việc tiếp cận nâng cao chuyển đổi số.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số, kỹ năng số, kỹ năng phân tích dữ liệu và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

3. Giải pháp về vốn

- Huy động các nguồn tài chính, lồng ghép các chương trình, dự án, đẩy mạnh xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số (Vốn chương trình mục tiêu quốc gia; Nguồn vốn đầu tư công; Nguồn vốn sự nghiệp; Vốn của các doanh nghiệp).

- Ngân sách xã bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển đổi số, các ứng dụng dùng chung của tỉnh theo dự toán đã được giao cho các cơ quan, đơn vị.

- Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn để đẩy mạnh phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành: UBND các xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu với UBND xã, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã thống nhất chỉ đạo triển khai các chương trình, dự án về chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính Nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị của xã để tránh chồng chéo, lãng phí.

- Chủ trì, tham mưu với Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã xây dựng Kế hoạch thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại một số cơ quan, đơn vị. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của các cơ quan, ban ngành, các xã, thị trấn, báo cáo UBND xã để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng, phần mềm dùng chung đến các cấp, các ngành trên địa bàn xã. Đánh giá hiệu quả các nền tảng để nhân rộng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị hoàn thiện vị trí việc làm, đăng ký chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức quản lý, chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khi có yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế xã

Căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu với UBND xã cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

3. Giao các cơ quan, ban, ngành; Các Trưởng thôn/xóm; đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số xã, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị, xây dựng hoặc bổ sung Kế hoạch chuyển đổi số đơn vị mình đảm bảo phù hợp với Kế hoạch Chuyển đổi số của xã, hoàn thành trong tháng 9/2025.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã; Chỉ đạo triển khai, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực quản lý; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp vị trí việc làm, phân công phù hợp cán bộ phụ trách chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; rà soát, bổ sung quy chế làm việc về nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; rà soát, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ về mức hỗ trợ đối với cán bộ phụ trách chuyển đổi số, an toàn thông tin.

- Chủ trì, chỉ đạo các nội dung phát triển chính quyền số tại cơ quan, đơn vị; tăng cường thực hiện quản lý, điều hành thông qua môi trường điện tử; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và các hoạt động giao dịch điện tử với người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT; tham mưu triển khai các giải pháp tạo lập, số hóa, chuyển đổi, tích hợp các cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị phụ trách vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong cơ quan, đơn vị; tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo ngành dọc.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Khi đầu tư ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tránh chồng chéo. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các sản phẩm phần mềm do bộ, ngành Trung ương đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp xã đến cấp tỉnh.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) các cơ quan, đơn vị báo cáo đánh giá, tình hình triển khai thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội xã).

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, Các thôn/xóm, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội xã) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Phòng ban chuyên môn;
- Các thôn/xóm;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Phong

Phụ lục 01
CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Yên Cường)

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Đánh giá kết quả thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đến năm 2025 tại Nghị quyết số 17-NQ/TU		
			Mục tiêu đến năm 2025	Kết quả thực hiện đến 2024	Đánh giá
I	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động				
1	TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Công dịch vụ công tỉnh với Công dịch vụ công quốc gia	100%	100%	100%	Đã hoàn thành chỉ tiêu
2	DVCTT được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó	100%	100%	100%	Đã hoàn thành chỉ tiêu
3	Người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền	100%	100%	100%	Đã hoàn thành chỉ tiêu
4	Hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp xã và cấp xã được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Trên 98%, 97%	80%, 60%	98,9%; 97,8%	Ước thực hiện đến năm 2025 đạt trên 98%, 97%
5	Tỷ lệ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung	100%	100%	100%	Đã hoàn thành chỉ tiêu
6	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	50%	40%	Ước thực hiện đến năm 2025 đạt 50%
7	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	100%	100%	54,80%	Ước thực hiện đến năm 2025 đạt 100%
8	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	60%	30%	54,80%	Đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu
II	Phát triển kinh tế số				

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Đánh giá kết quả thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đến năm 2025 tại Nghị quyết số 17-NQ/TU		
			Mục tiêu đến năm 2025	Kết quả thực hiện đến 2024	Đánh giá
1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%	100%	100%	Đã hoàn thành chỉ tiêu
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	100%	100%	100%	Đã hoàn thành chỉ tiêu
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số				
1	Tỷ lệ phủ mạng băng rộng cáp quang	50% hộ gia đình, 100% xã	Trên 40% hộ gia đình, 100% xã	39% hộ gia đình, 100% xã	Ước thực hiện đến năm 2025 đạt trên 50% hộ gia đình
2	Phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao (4G/5G)	100%	Phổ cập	99,30%	Ước thực hiện đến năm 2025 đạt 100% dân số
		Dân số		Dân số	
3	Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh	100%	Phổ cập	98,70%	Ước thực hiện đến năm 2025 đạt 100% hộ gia đình
4	Tỷ lệ người trưởng thành (<i>từ 15 tuổi trở lên</i>) có tài khoản thanh toán điện tử (<i>tài khoản giao dịch tại ngân hàng</i>)	50%	Trên 20%	33,60%	Đã hoàn thành, vượt chỉ tiêu
5	Tỷ lệ người sử dụng Internet	47%	46%	45%	Ước thực hiện đến năm 2025 đạt 47%

Phụ lục 02
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Yên Cường)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát			
1	Ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc ngành, lĩnh vực quản lý	Các cơ quan, đơn vị	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Kiểm tra, giám sát một số cơ quan, đơn vị UBND các xã, thị trấn đối với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã; UBND xã	Năm 2025
3	Tự kiểm tra việc thực hiện Chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2025
II	Thể chế, chính sách số			
1	Phối hợp nghiên cứu, đề xuất trình HĐND tỉnh xem xét về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm công tác chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi UBND tỉnh yêu cầu
2	Kiên toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số từ xã đến cơ sở	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi UBND tỉnh yêu cầu
3	Xây dựng và ban hành Kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình bảo đảm đầy	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	đủ, kịp thời		UBND xã	
III	Hạ tầng số			
1	Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	Các cơ quan, ban, ngành	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025
2	Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng, phủ sóng 4G/5G; Triển khai các nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử	Viettel cụm Ý Yên, Trung tâm Viễn thông Ý Yên	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Năm 2025
3	Phối hợp hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã; UBND xã	Năm 2025
IV	Nhân lực số			
1	Kiến tạo tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số từ xã đến các bản, tiểu khu theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Phòng Văn hóa	Năm 2025
3	Xây dựng Kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Phòng Văn hóa	Năm 2025
V	Dữ liệu số			
1	Phối hợp triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quy	Các cơ quan, đơn vị tham mưu chủ	Các đơn vị có liên	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	mô toàn quốc	trì quản lý dữ liệu; Các Thôn/xóm	quan	
VI	An toàn thông tin mạng			
1	Phối hợp duy trì và mở rộng hệ thống phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã; UBND xã	Năm 2025
VII	Chính quyền số			
1	Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, đặc biệt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Các cơ quan, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025
2	Các Hệ thống thông tin dùng chung			
2.1	Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ tỉnh đến xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã; UBND xã	Năm 2025
2.2	Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã; UBND xã	Năm 2025
2.3	Hệ thống Trang thông tin điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã; UBND xã	Năm 2025
2.4	Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã; UBND xã	Năm 2025
2.5	Hệ thống thông tin báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			vị liên quan	
2.6	Hệ thống thông tin phục vụ họp	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025
VIII	Kinh tế số			
1	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số	Phòng Kinh tế xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
IX	Xã hội số			
1	Duy trì hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng	Các Thôn/xóm	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Năm 2025
2	Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân sử dụng Internet và các dịch vụ số; hướng dẫn các kỹ năng an toàn khi tham gia không gian số	Các Thôn/xóm	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Thường xuyên
3	Chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025
X	Nhận thức số			
1	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10/2025